

4

NGƯỜI XỨ QUẢNG

DẪN THÂN VÀ CANH TÂN – TÍCH CÁCH NỔI TRỘI CON NGƯỜI XỨ QUẢNG

Phạm Ngọc Sinh*

Tóm tắt: Gần như lịch sử đã chọn vùng đất Quảng Nam, nói rộng ra là xứ Quảng làm nơi giao thoa, tiếp biến, phân dậu của Tổ quốc, là nơi đầu sóng ngọn gió, là bàn đạp mở cõi về phương Nam, nơi thử nghiệm và đúc đầu lịch sử cả về văn hóa và lịch sử, mà dường như rất hiếm nơi có được. Có thể nói, tinh thần dẫn thân và canh tân – những tính cách nổi trội, biểu hiện sinh động của người Quảng trong suốt quá trình lịch sử.

Từ khóa: xứ Quảng, người xứ Quảng, tính cách người xứ Quảng.

Duyệt đăng: 10/8/2024

1. Vài Nét Về vị Trí Vùng Đất Và Thử Lý Giải Cội Nguồn Tính Cách Quảng

Chỉ tính từ thời Lê sơ, Thế kỷ XIV, danh nhân văn hóa – nhà chiến lược Nguyễn Trãi, trong công trình Dư Địa chí (năm 1435) xác định bờ cõi nước ta bấy giờ, đã có cái nhìn xuyên lịch sử về vùng đất Quảng – miền biên viễn xa xôi với vị trí “phên giậu thứ năm” – gần như mở đầu cho tư duy về phương Nam của tổ tiên

Hơn một thế kỷ sau, Dương Văn An trong Ô Châu cận lục (1553) đã đề cập đến vùng đất này (cơ bản phía Bắc Quảng Nam bây giờ) gần như định hình vùng đất Quảng khá đầy đủ, được mệnh danh là công trình toàn cảnh về “hình trạng núi sông, tên gọi sản vật, đất lề quê thói, nhân vật hay dở,…” đã đề cập tinh tế, sắc sảo về tính cách con người ở đây

Chúa Tiên Nguyễn Hoàng cho dựng Dinh trấn Thanh Chiêm (1602), mở đầu cho sự phát triển thịnh vượng Đàng Trong. Và, trong suốt 2 thế kỷ (XVII và XVIII), Dinh trấn Thanh Chiêm trở thành hậu cần cho chúa Nguyễn khai cơ mở cõi phương Nam của dân tộc Việt. Năm 1613, chúa Nguyễn Hoàng lâm bệnh nặng, ông cho gọi người con thứ 6 Nguyễn Phúc

*Sở Khoa học & Công nghệ Quảng Nam

hệ giá trị gia đình Việt Nam” của GS.TS. Trần Văn Phòng - Chi hội Triết học cơ sở, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; (2) “Vấn đề xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam hiện nay” của PGS.TS. Lê Hữu Ái và TS. Lê Văn Thao - Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng; (3) “Sự tác động, ảnh hưởng của các yếu tố đối với hệ giá trị gia đình Việt Nam” của TS. Hoàng Văn Khải - Học viện Chính trị Khu vực IV; (4) “Xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam nhằm mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2045” của PGS.TS. Lê Thanh Thập - Trường Đại học Luật Hà Nội.

GS.TS. Trần Văn Phòng và PGS.TS. Nguyễn Xuân Phong đồng chủ trì phiên toàn thể thứ ba: Các hệ giá trị với thực tiễn vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trong phiên này, hội thảo đã nghe và thảo luận 3 báo cáo: (1) Về giá trị của Cần Thơ - Tây Đô” của GS.TS. Hồ Sĩ Quý - Hội Triết học Việt Nam và Nguyễn Văn Hạ - Công ty Truyền thông Halotimes; (2) “Vấn đề lệch giá trị tại Đồng bằng sông Cửu Long trong xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam” của ThS. Phạm Văn Chiêu - Học viện Chính trị khu vực IV; (3) Cà Mau tăng cường lãnh đạo, quản lý xây dựng, phát triển hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người trong giai đoạn hiện nay” của TS. Phạm Tuyết Lệ - Học viện Chính trị khu vực IV.

Phát biểu bế mạc hội thảo, PGS.TS. Nguyễn Tài Đông khẳng định: “trách nhiệm - chuyên nghiệp - nông ản - chân thành” là các giá trị nổi lên của đơn vị đăng cai tổ chức hội thảo - Học viện Chính trị khu vực IV. Phó Giáo sư, Viện trưởng bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc đến các đơn vị đồng tổ chức, đơn vị tài trợ, các Sở, Ban, Ngành đã phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện tổ chức hội thảo, đặc biệt là các học giả đến từ các viện nghiên cứu, các học viện, các trường đại học trên cả nước đã quan tâm, gửi báo cáo, tham dự, trình bày tham luận và thảo luận tại hội thảo. Hội thảo đã thành công tốt đẹp.



Nguyên về và căn dặn: "...giữ vững đất Thuận - Quảng và mở mang bờ cõi về phía Nam. Đất Thuận - Quảng này phía Bắc có núi Hoành Sơn, sông Linh Giang, phía Nam có núi Hải Vân và Bi Sơn, thật là đất của người anh hùng dụng võ. Vậy, con phải biết thương yêu dân, luyện tập binh sĩ để xây dựng cơ nghiệp muôn đời" [5].

Lê Quý Đôn trong Phủ Biên Tạp Lục (1776) – một công trình đồ sộ về Đàng Trong, trong đó có cái nhìn toàn cục về giai đoạn lịch sử và vị trí quan trọng của vùng đất Quảng Nam bấy giờ, mà ở đó đánh giá khá đầy đủ về mảnh đất đứng mũi chịu sào trong lịch sử với những con người tài năng đầy bản lĩnh, gan góc.

Nguyễn Ánh khi lên ngôi vua đã xác định Quảng Nam là dinh trực lệ thuộc Kinh sư và gọi đó là “quận chân tay” – tiền đồn Kinh đô Phú Xuân.

Bước sang thời cận đại và hiện đại, lịch sử tiếp tục chọn Quảng Nam làm nơi đụng đầu với các cường quốc xâm lược: Ngày 01/9/1958, liên quân Pháp và Tây Ban Nha nổ súng tại cửa biển Đà Nẵng, mở đầu cho xâm lược của đế quốc phương Tây tại Việt Nam. Và, cũng chính nơi đây, hơn một thế kỷ sau, vào năm 1965, mở đầu cho xâm lược trực tiếp của đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam.

Và, gần đây cho đến ngày nay, Quảng Nam là nơi thử nghiệm mô hình kinh tế mở đầu tiên cả nước, với sự hình thành và phát triển không gian Chu Lai. Theo thời gian và độ lùi lịch sử, chúng ta sẽ có cái nhìn toàn diện để đánh giá đầy đủ hơn về Chu Lai; song, thiết nghĩ mạo muội trong bài viết này, không nhắc đến công cuộc thử nghiệm Chu Lai sẽ là một thiếu sót. Nhưng, nếu có cái suốt hơn, phải chăng đó là công cuộc tiếp theo, được khởi nguồn từ mô hình kinh tế mở

thời Đại Chiêm Hải Khẩu – Hội An đến kinh tế mở Chu Lai – Quảng Nam.

Dấn thân vì đại cuộc, kiên định và chấp nhận hy sinh.

Không chấp nhận lối mòn và luôn tìm sự thay đổi – thay đổi cho bằng được.

Và, chính vì vậy nên bạo nói, đấu tranh đến cùng.

Hội tụ những đức tính ấy làm nên tính cách, được đúc kết: Quảng Nam hay cải. Sự **CẢI** của Quảng Nam là hướng đến **CẢI**. Tính cách con người hình thành trên nền tảng môi trường xã hội và đến lượt nó, tác động, chi phối, bồi bổ để phát triển xã hội. Các nhà tâm lý học, xã hội học, dân tộc học,... xác định, tính cách con người được hội tụ bởi yếu tố di truyền, gia đình và môi trường xã hội. Việc đổi mới với hoàn cảnh kết hợp với đặc tính tính cách ban đầu sẽ dẫn đến cách hành xử khác nhau cũng như khả năng thay đổi tính cách của con người. Con người xứ Quảng ở trong vị trí luôn biến động bởi những cuộc đụng đầu lịch sử nên có những giá trị khá đặc biệt. Nhưng giá trị đặc biệt đó cũng: Phần nhiều do giáo dục mà nên như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói.

Với Quảng Nam, núi sông thanh tú nên nhiều người có tư chất thông minh và vui việc nghĩa là nổi trội. Và, chính vì thế, chúng ta có thể khẳng định rằng: những yếu tố ấy đúc kết nên Tinh thần dấn thân và khát vọng canh tân xứ Quảng. Họ dấn thân, nên gần như đương đầu và gánh hết việc công. Họ thông minh nên luôn nghĩ đến sự thay đổi để phát triển, nên luôn có những cải cách, canh tân.

2. Dấn Thân Và Canh Tân, Từ Góc Nhìn Lịch Sử

Ngay từ thời vua Lê Thái Tổ đã từng đánh giá lòng yêu nước, công lao và khí phách của người Quảng Nam “*Tổ tiên các người đã tận trung với nước, góp sức đánh bại quân thù lập nên những chiến công hiển hách*”[1]. Đánh giá đó, trong bối cảnh lịch sử nước ta bấy giờ, có thể xem là đánh giá về

tinh thần, tính cách tiêu biểu của con người một vùng đất, mà cụ thể là tinh thần dân thân – nói như Nhà văn Nguyên Ngọc là ý thức chính trị của người Quảng.

Cái tính cách “vui làm việc nghĩa và sốt sắng việc công” (Đại Nam nhất thống chí – Ban Tự Đức) được thể hiện sinh động, đầy đủ qua các phong trào và các nhân vật nổi tiếng của Quảng Nam.

Thương cảng Hội An xưa và vấn đề ngoại thương của Đàng Trong, nằm trên “Con đường tơ lụa trên biển” và phát triển trong hệ thống thương mại Châu Á, là một trong những thương cảng sầm uất của vùng biển Đông Nam Á trong các thế kỷ 16, 17, 18; với sự tham gia của các thương nhân đến từ Thái Lan, Philippin, Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Hà Lan, Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha... Hội An đã trở thành cửa ngõ của Đàng Trong thông thương với thế giới bên ngoài. Có thể nói là mở ra một thời kỳ tư duy canh tân của xứ Quảng, mà công cuộc hình thành chữ Quốc ngữ được xem là cuộc cách mạng lớn.

Thông qua con đường thương cảng Hội An, tại Thanh Chiêm, từ năm 1617 đến năm 1625, linh mục Francisco De Pina đã học tiếng Việt, truyền đạo bằng tiếng Việt và dạy tiếng Việt cho 2 giáo sĩ là Alexandre de Rhodes, người Pháp và Antonio Fonte, người Bồ Đào Nha. Linh mục Francisco De Pina đồng thời viết tài liệu giảng dạy. Sau này, trong “Lời tựa” của “Từ điển Việt Bồ La”, Alexandre de Rhodes đã viết: *“Trong công việc này ngoài những điều mà tôi đã học được nhờ chính người bản xứ trong suốt gần 12 năm - thời gian tôi lưu trú tại hai xứ Đàng Trong và Đàng Ngoài - thì ngay từ đầu tôi đã học với cha Francisco de Pina, người Bồ Đào Nha, là thầy dạy tiếng, người thứ nhất trong chúng tôi rất am tường tiếng này và cũng là người thứ nhất bắt đầu thuyết giảng bằng phương ngữ đó mà không dùng thông ngôn.”*

Danh nhân Phạm Phú Thứ (1821-1882), làm quan trải hai đời vua Thiệu Trị, Tự Đức,

thăng trầm quan trường khi làm đại thần hay lính coi trạm ngựa, cũng luôn đau đầu một lòng vị quốc, canh cánh giúp dân mở mang cơ nghiệp, khởi nên tư tưởng canh tân. Ông là tác giả của: *Bác vật tân biên (Nói về khoa học)*, *Khai môn yếu pháp (Nói về cách khai mỏ)*, *Hàng hải kim châm (Nói về phép đi biển)*, *Tùng chánh di qui (Nói về kinh nghiệm trong việc làm quan)*, *Vạn quốc công pháp (Nói về luật giao thiệp quốc tế)* – có thể khẳng định là nhà khoa học gần như cá biệt của những bậc danh nho. Ý thức đó không tách rời với tư tưởng canh tân đất nước, mà đã góp phần tích cực cùng các nhà yêu nước đương thời, hình thành xu hướng canh tân từ nửa sau thế kỷ XIX. Khi người Pháp tấn công Đà Nẵng, ông dâng sớ thỉnh nguyện vua Tự Đức cho tất cả quan viên hiện phục tại kinh đô, nguyên quán Quảng Nam được trở về quê hương chiêu tập dũng binh chống Pháp xâm lược. Ý thức trách nhiệm chính trị như là tự nhiên vậy.

Phạm Phú Thứ còn viết 11 sớ, khoảng 20 lá thư gửi đến các đại thần như Trần Tiễn Thành, Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Văn Tường,... trình bày những biện pháp cải cách cần gấp rút thi hành về binh bị, kinh tế, giáo dục, tiểu công nghệ, thương mại; dâng sớ xin chấn chỉnh võ bị, hậu dưỡng quan binh, giao hảo với các cường quốc, mở cửa thông thương và đặt lãnh sự tại Hồng Kông để giao thiệp với nước ngoài.

Sự giao lưu và tiếp cận văn hóa phương Tây qua Đại Chiêm Hải Khẩu, cái thế lưng tựa Trường Sơn hướng ra biển lớn (GS. Trần Quốc Vượng) và bộ ba Quảng Nam đã làm nên Phong trào Duy Tân đầu thế kỷ XX khởi phát đầu tiên trên đất Quảng Nam, sau đó nhanh chóng lan rộng ra nhiều tỉnh thành ven biển miền Trung và trở thành một phong trào vận động cách mạng trên phạm vi cả nước. Phong trào do Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng khởi xướng với tư tưởng đổi mới dân tộc dựa trên nền tảng các học thuyết về dân chủ/dân quyền, dân trí của phương Tây và thực tiễn công

cuộc canh tân Nhật Bản

Vì sao, phong trào Duy Tân xuất phát và chọn Quảng Nam. Vì tại đây, có một lực lượng quần chúng lý tưởng. Đây có lẽ là một trong những trường hợp không nhiều và thật đẹp đẽ khi chúng ta được chứng kiến những tư tưởng mới mẻ từ những người tri thức tiên tiến của xã hội trực tiếp đi vào quần chúng và lập tức biến thành phong trào quần chúng rộng rãi đến mức vượt cả dự đoán của những người đã gieo rắc mầm móng tư tưởng cho nó (Tìm hiểu con người xứ Quảng – 2004); vì “Quảng Nam có nhiều điều kiện về cửa biển, về nguồn lợi, và nhất là sĩ phu có óc cải tiến và quần chúng ít thành kiến cho nên duy tân là một nhu cầu chính trị trong sinh kế, trong phát triển và cả trong dự kiến cứu nước một cách hữu hiệu” (Nguyễn Văn Xuân – Biên khảo Phong trào Duy Tân). Sẽ thiếu sót, nếu không đề cập đến vai trò quyết định của những nhân vật nổi tiếng canh tân, can trường, vui làm việc nghĩa và sốt sắng việc công; nói là làm, làm đến cùng như “bộ ba Quảng Nam” huyền thoại xứ Quảng.

Đến năm 1908, dưới ảnh hưởng trực tiếp của phong trào Duy tân, một phong trào chống đi phu, chống sưu thuế diễn ra rầm rộ ở Quảng Nam. sau đó là Quảng Ngãi, rồi lan ra một số tỉnh ở Trung Kỳ, như: Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Thừa Thiên Huế, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh... Phong trào chống thuế Trung Kỳ là cuộc đấu tranh công khai, tự phát của nhân dân, mà chủ yếu là nông dân nhằm chống lại thực dân Pháp và bọn tay sai đòi quyền lợi thiết thực của dân, đồng thời tiến hành những cuộc cải cách dân chủ...Lịch sử lại chọn Quảng Nam làm nơi khởi phát.

Tiếp theo đó, Nhà nghiên cứu Nguyễn Quang Trung Tiến (Đại Học Huế) đánh giá Khởi nghĩa Thái Phiên - Trần Cao Vân (1916): Chấn động lớn đầu thế kỷ XX nổ ra tại Huế, đứng đầu là hai nhà chí sĩ xứ Quảng: Thái Phiên và Trần Cao Vân. Cuộc khởi nghĩa tạo nên chấn động lớn trong phong trào chống Pháp ở Việt Nam nói

riêng, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa trên thế giới đầu thế kỷ XX nói chung.

Xuyên suốt giai đoạn lịch sử sôi động ấy, Quảng Nam và con người Quảng Nam luôn là khởi đầu cho các công cuộc dân thân đấu tranh và khởi xướng canh tân. Ý thức trách nhiệm chính trị như là tự nhiên vậy (xin nhấn mạnh lại).

3. Nuôi Dưỡng Và Khát Vọng Công Hiến

Càng phát triển, thế giới càng nhận ra rằng: xây dựng hệ giá trị quốc gia, giá trị con người và gia đình, mà cốt lõi là hệ giá trị văn hóa càng trở nên bức thiết và quan trọng. “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi” (Hồ Chí Minh). Đại hội XI của Đảng yêu cầu: “Đúc kết và xây dựng hệ giá trị chung của người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”. Gần đây, tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2023, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần khẳng định vai trò lớn của văn hóa: ‘Văn hóa còn là dân tộc còn’.

Con người xứ Quảng là bộ phận hệ giá trị chung ấy, trong đó tinh thần dân thân, tư tưởng canh tân, không ngừng sáng tạo không chỉ là hào quang của lịch sử mà còn được khơi dậy, nuôi dưỡng, lan tỏa, định hình cho hôm nay và mai sau.

Cương trực và chính kiến, CẢI để CẢI có còn chăng (?)

Dấn thân và dám chấp nhận hy sinh (?)

Dám thay đổi, canh tân và sẵn lòng theo đến cùng (?)

Môi trường xã hội, nghị trường và thích ứng sự dấn thân, canh tân (?)

Ranh giới bảo thủ và canh tân. Ai là sự phân định (?)

Lá chắn thép cho những công cuộc phá bỏ cái cũ (!?)

Những đoạn trường của các bậc anh hào, sử sách còn ghi (!)

Gần đây, thực tế các cuộc đàm đạo của giới khoa học, của tầng lớp tinh anh bên lề các diễn đàn, bên bàn cà phê,...; trên các trang thông tin của các cá nhân uy tín và đầu đó, tại các nghị trường và Hội thảo khoa học,... những câu hỏi ấy vang lên – như là sự khắc khoải và cả mong chờ. Đó là những day dứt trăn trở, đầy tâm huyết, thiết nghĩ cần bàn luận đi đến đồng thuận cao tại Hội thảo khoa học lần này. Như đã nói, là người có cơ duyên đồng hành, nghiên cứu nhiều công trình văn hóa, lịch sử; trong đó có hai công trình về con người xứ Quảng, với hiểu biết ban đầu, xin mạo muội thưa (*nói như Quyền Chủ tịch nước Huỳnh Thúc Kháng đúc kết rất Quảng*)

Thứ nhất, khơi dậy và lan tỏa tinh thần ““Đổi mới sáng tạo mở - Khơi nguồn tư duy mới” như là dòng chảy chủ lưu trong nghị trường và toàn xã hội, để mỗi con người Quảng không chỉ nhắc mãi đến hào quang khai sáng của các bậc anh tài, mà để dẫn thân, khát vọng cho hiện tại và tương lai, tiếp thu tinh hoa nhân loại, học hỏi và khai phóng, mở được cánh cửa ra thế giới, để khỏi phải ngậm ngùi tiếc nuối, như cụ Phạm Phú Thứ, rằng: “Tảo giao Đông thổ kiêm trường kỹ/Pha-lý, Long-đôn vị túc hiền” (*Giá như Đông phương sớm giỏi kỹ thuật/Chắc gì Paris, London đã hơn ta?*) (Nhà báo Nguyễn Hữu Đồng)

Trong đổi mới sáng tạo luôn rủi ro. Hãy đồng hành cùng nó trên cả giá trị tinh thần và những “lãng phí” có thể xảy ra. Đây không phải là ý mới nhưng luôn cần thường trực trong ứng xử, cần những đồng hành mới bằng xương bằng thịt

Mạnh dạn đặt hàng và rộng cửa mua những sáng tạo, công trình khoa học. Sẵn lòng mời và giao trực tiếp các nhà khoa học sáng tạo những giá trị khoa học cho sự phát triển của tỉnh; dầu biết rằng có thể có rủi ro, nhưng chúng ta vượt qua được. Suy cho cùng bất cứ sự cạnh tranh, đi tìm cái mới nào không có rủi ro.

Thứ hai, từ trong lịch sử, hầu hết các công

cuộc yêu nước, dẫn thân vì việc nghĩa và cạnh tranh đều xuất phát từ vai trò tiên phong, mở đường, khởi xướng của những bậc anh hào, tầng lớp tinh anh xã hội. Từ họ, với kiến thức học rộng và những trải nghiệm thực tế, trái tim “rung theo nhịp thời đại”, tiếp thu cái mới và khát vọng chuyển hóa để tạo thành “năng lực xã hội”. Cái khác biệt ở họ, với đức tính nói là làm xứ Quảng nên các phong trào luôn được thực hành làm gương và lấy đó để tạo niềm tin và làm nên làn sóng mạnh mẽ. Trong phong trào cách mạng sau này cũng vậy, đức tính ấy luôn được những người cộng sản phát huy, mà sinh ảnh sinh động là những cán bộ luôn cùng nhân dân để cảm hóa và tạo nên năng lực xã hội.

GS.TS. Trần Văn Thọ, người con xứ Quảng chiêm nghiệm từ giá trị văn hóa Nhật – nơi mà trong phong trào yêu nước trên địa bàn Quảng Nam luôn xem như là hình mẫu để thực hiện hoài bão, khát vọng của mình một thời – cho rằng: “*Năng lực và tố chất của những nhân tố cấu thành xã hội, cụ thể là của chính trị gia, quan chức, doanh nhân, trí thức và tầng lớp lao động. Các nhân tố này của nước Nhật có những tố chất, năng lực giúp cho sự phát triển của đất nước, và nước Nhật cũng có những cơ chế để kết hợp các thành phần này thành một khối có thể hỗ trợ và bổ sung cho nhau, tạo thành năng lực xã hội vững mạnh*” [6]. Điều đó, có thể được hiểu là năng lực lãnh đạo, với sứ mệnh, ảnh hưởng và tầm nhìn chiến lược luôn đóng vai trò dẫn dắt, kết nối để thành sức mạnh tổng thể.

Đây là vấn đề có tính nền tảng để tạo thành tích cách con người xứ Quảng đã từng có trong lịch sử, được chiêm nghiệm bằng những đúc kết sắc sảo, có thể xem như là nội dung cơ bản, cốt lõi trong phát huy, xây dựng con người xứ Quảng.

Năng lực xã hội phải luôn được nuôi dưỡng và khơi dậy khát vọng.

Thứ ba, và tất nhiên, luôn và thường xuyên đề cao giá trị của nhân dân, mà Phong trào Duy Tân xưa cho rằng: Quảng Nam có lực

lượng quần chúng lý tưởng. Nói như ngôn ngữ cha ông, lực lượng quần chúng lý tưởng là hồng phúc của quốc gia, địa phương. Suy cho cùng xây dựng các hệ giá trị cũng đều hướng đến khơi dậy và phát huy giá trị của con người trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Đây là quan điểm nhất quán của Đảng và cũng chính là khát vọng, đích đến của dân tộc Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử. Trong quan hệ biện chứng của nó, tinh thần dân tộc và khát vọng canh tân, đổi mới trở thành hình mẫu của xã hội thông qua:

Vun đắp, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc; lòng biết ơn tiên tổ và gia đình không chỉ ở trên bài giảng mà cần được *thấm sâu trong ngõ ngách* của môi trường giáo dục Tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; nhân rộng các giá trị cao đẹp, nhân văn.

Sáng tác, trao truyền, hưởng thụ văn học dân gian, phong tục,...trở thành nhu cầu tự thân của nhân dân cùng với đề cao vai trò của văn học - nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, nhân cách, lối sống của con người thành chương trình dài hạn, có lộ trình và sự đầu tư tạo cú hích văn hóa.

Ôn cố tri tân không phải là câu chuyện mới. Với hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người, việc Ôn cố tri tân là vô cùng cần thiết, thường trực, bởi những giá trị được đúc kết hàng ngàn năm – trở thành hồn cốt, máu thịt, mà không lẫn vào đâu được, định vị giá trị con người xứ Quảng. Đó không đơn thuần là cuộc tìm kiếm về hào quang một thời – có thể nói thời sáng chói tính cách Quảng – mà đó là phóng tầm nhìn về tương lai con người Quảng với tâm thế dân tộc và khát vọng canh tân trong thời kỳ hội nhập.





TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. UBND tỉnh Quảng Nam (2000): *Quảng Nam: Xưa và Nay*, Nxb. Đà Nẵng.
2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2004): *Tìm hiểu con người xứ Quảng*
3. Phạm Ngọc Sinh (2008) : Góp phần tìm hiểu văn hóa Quảng Nam –
4. Kỷ yếu Hội thảo Thân thể và sự nghiệp cụ Huỳnh Thúc Kháng (2012)
5. Kỷ yếu Hội thảo Dinh trăn Thanh Chiêm và chữ Quốc ngữ (2016)
6. <https://dantri.com.vn/xa-hoi/giao-su-tran-van-tho-noi-ve-nang-luc-xa-hoi-va-su-tin-cay-viet-nhat-20240811122754242.htm>